

Số: **3053**/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày **28** tháng **7** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn và bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện tại Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh Công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội
(Địa chỉ: Tầng hầm B1, Tòa Epic Tower, ngõ 19 Duy Tân,
Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/06/2026 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 5066/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-SYT ngày 06/3/2025 của Sở Y tế về việc phê duyệt lại danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh Công ty TNHH DYM MEDICAL CENTER Việt Nam tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-SYT ngày 06/11/2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn và bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ đề nghị Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do Điều chỉnh quy mô hoạt động và bổ sung danh mục kỹ thuật của Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ đề nghị Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do Điều chỉnh quy mô hoạt động và bổ sung danh mục kỹ thuật của Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội; Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cầu điều chỉnh giấy phép hoạt động do thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm, thay đổi phạm vi hoạt động đối với Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh Công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội, địa chỉ: Tầng hầm B1, Toà Epic Tower, ngõ 19 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội như sau:

- Bổ sung 01 phạm vi hoạt động chuyên môn: X quang vú.
- Cơ cấu tổ chức phòng khám sau điều chỉnh gồm các phạm vi:
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nội soi tiêu hoá, Điện tim.
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản: Phụ khoa, Khám thai;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh;
 - + Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Siêu âm, Xquang chẩn đoán, X quang vú

Điều 2. Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội được thực hiện bổ sung 53 danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám, chữa bệnh (theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế) (danh mục kèm theo) và tiếp tục thực hiện 455 danh mục kỹ thuật theo Quyết định số 2350/QĐ-SYT ngày 06/11/2025 và Quyết định số 2350/QĐ-SYT ngày 06/11/2025 của Sở Y tế Hà Nội

Điều 3. Người đứng đầu Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội có trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt; thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn và các quy định liên quan của pháp luật để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký đến ngày Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế hết



hiệu lực. Người đứng đầu Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện phù hợp để triển khai thực hiện các danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế khi có hiệu lực.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, người đứng đầu Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám đa khoa trực thuộc Chi nhánh công ty TNHH DYM Medical Center Việt Nam tại Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Đ/c GD SYT để báo cáo;
- TTPV HCC Thành phố;
- UBND Phường Cầu Giấy;
- Lưu: VT, NVY_(ẢNH)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Cao Cường

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN TRONG KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRỰC
THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DYM MEDICAL CENTER
VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số **3053/QĐ-SYT**, ngày **28** tháng **8** năm 2026)

STT	STT theo Thông tư số 23/2024/TT- BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	430	2.28	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật ho có điều khiển
2	431	2.29	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật tập thở cơ hoành
3	432	2.30	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương
4	433	2.31	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
5	434	2.32	02. NỘI KHOA	Khí dung thuốc giãn phế quản
6	715	2.313	02. NỘI KHOA	Rửa dạ dày cấp cứu
7	716	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
8	738	2.336	02. NỘI KHOA	Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân
9	833	2.431	02. NỘI KHOA	Xét nghiệm Mucin test
10	2780	3.1659	03. NHI KHOA	Cắt bỏ chấp có bọc
11	2786	3.1665	03. NHI KHOA	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt
12	5579	6.1	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)
13	5581	6.3	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm ở cộng đồng (PHQ - 9)
14	5583	6.5	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trầm cảm ở người già (GDS)
15	5585	6.7	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá lo âu - trầm cảm - stress (DASS)
16	5586	6.8	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá hưng cảm Young
17	5587	6.9	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá lo âu - Zung
18	5593	6.15	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá ấn tượng lâm sàng chung (CGI-S)
19	5595	6.17	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)
20	5609	6.31	06. TÂM THẦN	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)
21	5613	6.35	06. TÂM THẦN	Thang đánh giá mức độ sử dụng rượu (Audit)
22	13379	13.54	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe tầng sinh môn
23	13469	13.144	13. PHỤ SẢN	Thủ thuật xoắn polyp cổ tử cung, âm đạo
24	13473	13.148	13. PHỤ SẢN	Lấy dị vật âm đạo

STT	STT theo Thông tư số 23/2024/TT- BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
25	13476	13.151	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe tuyến Bartholin
26	13479	13.154	13. PHỤ SẢN	Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo
27	13482	13.157	13. PHỤ SẢN	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết
28	13488	13.163	13. PHỤ SẢN	Trích áp xe vú
29	13550	13.225	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)
30	13551	13.226	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)
31	13553	13.228	13. PHỤ SẢN	Đặt và tháo dụng cụ tử cung
32	13769	14.166	14. MẮT	Lấy dị vật giác mạc sâu
33	13803	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
34	13805	14.202	14. MẮT	Lấy calci kết mạc
35	13806	14.203	14. MẮT	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
36	13807	14.204	14. MẮT	Cắt chỉ khâu kết mạc
37	13809	14.206	14. MẮT	Bơm rửa lệ đạo
38	13810	14.207	14. MẮT	Trích chấp, lẹo, nang lông mi; trích áp xe mi, kết mạc
39	13811	14.208	14. MẮT	Thay băng vô khuẩn
40	13813	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
41	13816	14.213	14. MẮT	Bóc sợi giác mạc
42	13817	14.214	14. MẮT	Bóc giả mạc
43	13820	14.217	14. MẮT	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc
44	13821	14.218	14. MẮT	Soi đáy mắt trực tiếp
45	13966	15.54	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật tai
46	14054	15.142	15. TAI MŨI HỌNG	Cầm máu mũi bằng vật liệu cầm máu
47	14055	15.143	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật mũi
48	15032	18.48	18. ĐIỆN QUANG	doppler động mạch cảnh, doppler xuyên sọ
49	15110	18.126	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang tuyến vú
50	15114	18.130	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang thực quản dạ dày
51	16292	21.4	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo chỉ số ABI (chỉ số cổ chân/cánh tay)
52	16348	21.60	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo thính lực đơn âm
53	16352	21.64	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo nhĩ lượng

Tổng số: 53 danh mục kỹ thuật ✓